

Bản án số: **54/2022/HS-PT**
Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06-7-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLPT-HS ngày 26-5-2022 đối với bị cáo Sơn Kim L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 13-4-2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Sơn Kim L, sinh năm 1976; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số A đường T, khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Sơn G và bà Châu Thị P (đã chết); Vợ: Lâm Thị Bích L, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 9 năm 2021. (có mặt)

- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông Trần Nhật P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Kim T; Người làm chứng ông NLC1, ông NLC2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 24 tháng 06 năm 2021, Sơn Kim L đang ở nhà tại số A đường T, khóm B, phường B, thành phố S thì nhìn thấy Trần Nhật P điều khiển xe mô tô đến nhà của NLC1, tại số A, đường QL1, khóm T, phường C, thành phố

S để chơi. Khi đến đây P có mượn một con gà của NLC1 để đá với gà của Sơn Kim T là em ruột của L. Khi hai con gà đá xong L đi về nhà, T đi về nhà của T, còn P qua chỗ tiệm hớt tóc của NLC1. Lúc này L đứng trước nhà nói chuyện với T là *“Mày đừng chơi với nó nữa, nó chơi khôn lắm, có người hỏi mua con gà tám trăm thì mày bán đi”*, T không trả lời L. Lúc này, P từ trong tiệm hớt tóc đi ra nói với L *“Gà người ta nuôi chơi mà ông kêu bán gì”*, L mới nói lại là *“Mày chơi khôn quá à, tối ngày lấy gà người ta đá”*, P trả lời *“Nhà tôi gà nhóc”* thì L nói *“Nhóc thì đem lại đá”* và L kêu T bán gà của T cho P, P mới nói *“Sao ông không mua đi”*, L trả lời *“Gà của em tao mua gì”*. Sau đó, L đi vào trong nhà, ngay lúc này L nghe P chửi thề, nên L mới đi ra trước nhà hỏi P *“Ê P, làm gì mày đòi đánh tao, mẹ tao ngồi trên bàn thờ muốn thì mày đánh đi”*. L vừa nói hết câu thì L thấy P nhặt một cái cây gỗ có đặc điểm dài khoảng 70 cm, trên thân gỗ có đóng một miếng gỗ kích thước 17 x 18 cm, tại trước tiệm hớt tóc của NLC1. Lúc này L chạy ra phía sau nhà của mình lấy một con dao có đặc điểm cán và lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen, bén một bề mặt, mũi dao nhọn dài khoảng 45cm, L cầm trên tay phải, sau khi lấy dao xong thì L chạy đến vị trí mà P đang đứng, L bị P sử dụng cây gỗ đánh trúng vào tay trái gây trầy xước, sau khi bị đánh L cầm dao trên tay phải chém theo hướng ngang từ phải sang trái trúng vào cẳng tay phải của P 01 dao, sau đó P lùi về phía sau thì vấp trúng vào cái bệ gà làm cho P té ngã, nên L tiếp tục cầm dao trên tay phải chém theo hướng từ trên xuống trúng vào mặt sau cẳng tay trái của P 01 dao. Sau khi bị chém P bỏ chạy ra đường T và được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu điều trị, còn L tiếp tục đi vào nhà của T lấy ra một cây búa có đặc điểm cán búa được làm bằng gỗ, đầu búa được làm bằng kim loại, lưỡi búa bén, L cầm cây búa trên tay phải đập vỡ lóc máy xe mô tô của P gây hư hỏng. Sau đó thì đi đến Cơ quan Công an tự thú và trình bày toàn bộ sự việc phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 242 ngày 20-8-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của Trần Nhật P như sau: Sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước 07 cm x 0,5 cm, đã được phẫu thuật kết hợp xương trụ, nối gân duỗi cổ tay trụ và gân gấp cổ tay trụ, gây ảnh hưởng đến chức năng cổ tay trái; Xquang; gãy 1/3 dưới xương trụ trái còn dụng cụ kết hợp xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11,8%; Sẹo phẫu thuật kết hợp xương vùng khuỷu tay trái, kích thước 01cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải, kích thước 03 cm x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương gây nên của Trần Nhật P là 14%, thương tích là do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/TgT-PY ngày 20-8-2021 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của bị hại Trần Nhật P như sau: Sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước 07 cm x 0,5 cm, đã được phẫu thuật kết hợp xương trụ, nối gân duỗi cổ tay trụ và gân gấp cổ tay trụ, gây ảnh hưởng đến chức năng cổ tay trái; Xquang; gãy 1/3 dưới xương trụ trái còn dụng cụ kết hợp xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11,8%; Sẹo phẫu thuật kết hợp xương vùng khuỷu tay trái, kích thước 01cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải, kích thước 03 cm x 0,5

cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương gây nên của Trần Nhật P là 14%, thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124 ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S kết luận: 01 (một) xe mô tô, loại xe Wave, màu sơn xanh, biển số 83FD-1146, số máy 39FMB003074, số khung B2UM7XF03074, đã qua sử dụng và bị hư hỏng giá trị còn lại 50%, tỷ lệ hư hỏng 70%, với giá 5.000.000 đồng/chiếc x 01 chiếc x 50% = 2.500.000 đồng; Tỷ lệ hư hỏng 70% x 2.500.000 đồng = 1.750.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 13-4-2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Sơn Kim L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Sơn Kim L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 28-4-2022, bị cáo Sơn Kim L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo L giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, do từ trước đến khi có hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước; Bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh rất khó khăn, nuôi 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo có sức khỏe không ổn định, thành khẩn khai báo, bản án sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt quá nặng cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Sơn Kim L nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thành phố S ngày 28-4-2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 24 tháng 06 năm 2021, tại trước tiệm hớt tóc nhà số A, đường T, khóm B, phường B, thành phố S, bị cáo L nghe bị hại P chửi thề, nên bị cáo mới đi ra trước nhà hỏi “ê P, làm gì mà đòi đánh tao, mẹ tao ngồi trên bàn thờ muốn thì mày đánh đi”. Sau đó, bị hại P nhặt khúc cây gỗ trước tiệm hớt tóc, bị cáo lấy một con dao và chạy đến vị trí mà P đang đứng thì bị P cầm cây gỗ đánh trúng vào tay trái gây trầy xước, sau khi bị P đánh bị cáo cầm dao trên tay phải chém theo hướng ngang từ phải sang trái trúng vào cẳng tay phải của P 01 dao, sau đó P lùi về phía sau thì vấp bệ gà làm cho P té ngã nên bị cáo tiếp tục cầm dao trên tay phải chém theo hướng từ trên xuống trúng vào mặt sau cẳng tay trái của P 01 dao gây thương tích. Qua giám định pháp y về thương tích, bị hại P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế là 14%. Hành vi của bị cáo dùng dao là “hung khí nguy hiểm” đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thương tích của bị hại là 14% nên Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Sơn Kim L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định nơi tội phạm được thực hiện tại trước nhà số A, đường QL1, khóm T, phường C, thành phố S là chưa chính xác, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi lượng hình đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến công an đầu thú, bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer và trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với lý do bị cáo là lao động chính và đang nuôi con nhỏ sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[5] Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sơn Kim L về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2022/HS-ST ngày 13-4-2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Sơn Kim L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Sơn Kim L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND TP. Sóc Trăng (02);
- VKSND TP. Sóc Trăng (01);
- CQĐT – Công an TP. Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an TP. Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01); Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phan Lê Vũ Huy Hoàng